TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẨM P** **TỈNH QUẢNG N**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2023/HS-ST
Ngày 09 - 8 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM P, TỈNH QUẢNG N

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quýnh.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thanh Thủy và bà Đinh Thị Khang

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thảo - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm P.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm P tham gia phiên tòa: Ông Trần Duy Khiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 63/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2023/QĐXXST-HS ngày 24/7/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: G, tên gọi khác: không; sinh ngày 05/4/1982, tại huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: thôn Quảng G, xã Đại Hợp, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Đình Văn và bà Vũ Thị Lai; vợ: Trương Thị Thủy và 03 con, lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; bị cáo đầu thú ngày 13/4/2023, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất nhập cảnh, có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Công ty TNHH thương mại và vận tải H Dương. Địa chỉ: số 6, phố Trang Liệt, phường Trang Hạ, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc N.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1986; nơi thường trú: thôn Quỳnh Huê, xã Thống Nhất, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương – Chức vụ: Giám đốc Công ty, có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* anh Nguyễn Đình Đại, sinh năm 1984, nơi thường trú: thôn An Tân, xã Gia Tân, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương, có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

* *Người làm chứng:* các anh Trần Mạnh Huynh, Nguyễn Quang Tuấn, Bùi Như Khương đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Nguyễn Đình H là Giám đốc Công ty TNHH thương mại và vận tải H Dương (viết tắt Công ty H Dương), ngành nghề kinh doanh của Công ty là vận tải và cung cấp vật tư. Từ đầu năm 2021, Công ty H Dương có 12 xe ô tô tải nhãn hiệu HOWO vận tải bốc xúc đất đá và chạy thuê cho Công ty Hoa Sơn và mượn bãi đất

thuộc quyền quản lý Công ty khai thác Khoáng Sản - Tổng Công ty Đông Bắc để làm nơi đỗ xe, nhà điều hành, xưởng sửa chữa và nơi ăn nghỉ của công nhân.

G, Vũ Đức Lợi vào làm việc tại công ty H Dương theo hợp đồng miệng, cả hai đều được ông H giao nhiệm vụ quản lý xe, điều phối sản xuất, sửa chữa. Lợi và G thay nhau trực ca ngày và ca đêm. Do làm ăn thua lỗ nên tháng 7/2022 Công ty H Dương tạm dừng hoạt động và cho công nhân nghỉ chờ việc chỉ giữ Lợi ở lại công trường để quản lý, trông giữ 12 xe ô tô. Ngày 05/9/2022 ông H gọi G lên công trường gặp trực tiếp bảo Lợi và G lái 04 xe ô tô đến xưởng sửa chữa của Công ty cổ phần máy và thiết bị An Bình (Công ty An Bình) để đảo lốp, chọn quả lốp tốt lắp vào 02 xe để đưa sang khai trường Công ty than Hà Tu chạy. Ông H có việc nên đi về trước, lợi dụng sơ hở không có mặt ông H ở đó để giám sát nên Lợi nảy sinh ý định chiếm đoạt, lấy 02 lốp còn mới của 02 chiếc xe ô tô bán lấy tiền. Lợi đã thỏa thuận với anh Nguyễn Đình Đại là có 02 quả lốp còn mới muốn bán thanh lý, sau khi anh Đại đồng ý mua thì Lợi đã nói cho G biết và G cũng đồng ý để Lợi bán. Lợi và G sau khi bán 02 quả lốp của Công ty H Dương có nhãn hiệu ECED GCB (có số seri lần lượt là C1X18BH5A và C2429CH6A) thì lấy 02 quả lốp cũ của anh Đại thay ra, xấu hơn lắp vào xe của Công ty H Dương. Cùng ngày 05/9/2023 anh Đại đã chuyển khoản 03 lần để trả tiền mua lốp cho Lợi với tổng số tiền là 16.500.000 đồng. Đến ngày 11/9/2022 Lợi đã nhờ tài khoản của anh Bùi Như Khương chuyển khoản số tiền 8.000.000 đồng vào tài khoản 44110001428335 của G.

Ngày 08/9/2022, ông H cho Lợi thôi việc nhưng sau đó Lợi còn đến Công ty H Dương nhiều lần tháo lốp xe của Công ty H Dương bán cho: anh Đoàn Đức Dưỡng (01 quả lốp nhãn hiệu ECED, mã gai GCB5, chủng loại 14.00R25, bố thép, lốp còn mới với giá 8.500.000 đồng); anh Nguyễn Đình Đại 04 quả lốp nhãn hiệu ECED GCB5 (02 quả lốp có số seri là C1Y08BH4B và C1X04AH7A có giá 12.500.000 đồng, 02 quả lốp xấu hơn có giá 7.000.000 đồng (đều không có sự tham gia của G).

Anh Đại đã sử dụng 02 quả lốp mua của Lợi và bị hỏng nên đã bỏ đi, không tìm thấy được, đã giao 04 quả lốp còn lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra, trong đó có 02 quả lốp mà G cùng với Lợi chiếm đoạt của anh H để bán cho anh Đại vào ngày 05/9/2022. Anh Dưỡng cũng giao nộp 01 quả lốp cho Cơ quan điều tra. Lê Đình Hùng (em trai của G) cũng nộp lại 01 quả lốp do quá trình đảo lốp giữa các xe của Công ty H Dương bị nhầm lẫn.

Đến tháng 9/2022 ông H đến công trường để kiểm tra thì phát hiện nhiều lốp xe đã bị thay nên ngày 22/11/2022 ông H đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm P để trình báo. Ngày 13/4/2023 G ra đầu thú và nộp lại số tiền 8.000.000 đồng. Vũ Đức Lợi sau khi phạm tội đã bỏ trốn và Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã.

Tại Kết luận định giá tài sản số 72/KLĐG ngày 25/12/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cẩm P, kết luận: trị giá 04 lốp nhãn hiệu ECED GCB5, lần lượt có seri C1X18BH5A: 12.000.000 đồng, C2429CH6A: 8.000.000 đồng, C1X04AH7A: 7.000.000 đồng,

C1Y08BH4B: 6.000.000 đồng; 01 lốp nhãnh hiệu ECED GCB5 không rõ seri: 11.500.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 72/CT-VKSCP ngày 24/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N đã truy tố bị cáo G về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo G khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án đã nêu, bị cáo thừa nhận: sáng ngày 05/9/2022, bị cáo gọi điện cho anh Nguyễn Đình Đại mượn công trường làm vị trí đảo lốp, anh Đại đồng ý và bảo thợ đảo lốp khi đến nơi thì tự liên hệ với anh Huynh. Sau đó bị cáo cùng với Lợi điều khiển 02 xe tải của Công ty H Dương lên công trường của Công ty An Bình, anh H đi cùng để chở bị cáo và Lợi quay về điều khiển 02 xe tiếp theo lên công trường, do anh H bận nên đi về trước. Tại công trường của Công ty An Bình, bị cáo và Lợi đi chọn lốp cùng với anh Trần Mạnh Huynh và thợ của anh Huynh để chỉ những quả lốp cần đảo cho nhau. Sau đó Lợi nói chuyện với anh Đại và nói với bị cáo chọn 02 quả lốp đẹp để bán cho anh Đại, bị cáo đồng ý và không có ý kiến gì. Bị cáo và Lợi chọn được 02 quả lốp còn đẹp, chất lượng tốt bán cho anh Đại, chọn tiếp những quả lốp đẹp còn lại để dồn về 02 xe. Đến tối ngày 05/9/2022 Lợi gọi điện cho bị cáo thông báo bán cho anh Đại 02 quả lốp được 16.500.000 đồng, đến ngày 11/9/2022 bị cáo được Lợi chia số tiền 8.000.000 đồng chuyển vào tài khoản. Ngoài ra bị cáo không cùng với Lợi thực hiện hành vi phạm tội nào khác, không tham gia lấy các quả lốp khác của Công ty H Dương để bán lấy tiền chia nhau. Do biết hành vi phạm tội bị phát hiện nên ngày 13/4/2023 bị cáo đã đến Công an đầu thú, nộp lại số tiền 8.000.000 đồng và bồi thường thiệt hại cho Công ty H Dương số tiền 20.000.000 đồng. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm P truy tố đối với bị cáo về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không bị oan. Bị cáo thấy ân hận về hành vi phạm tội của mình, hiện bị cáo là lao động chính trong gia đình, bố bị cáo tham gia quân đội và được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện giúp đỡ gia đình.

Người đại diện hợp pháp của Công ty H Dương – bị hại trong vụ án, vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại hồ sơ vụ án thể hiện: Công ty H Dương được thành lập từ năm 2018, có đăng ký kinh doanh hợp pháp, hoạt động trong lĩnh vực vận tải và cung cấp vật tư. Vũ Đức Lợi và G vào làm thuê cho Công ty theo hợp đồng miệng, được giao quản lý, điều hành xe sản xuất trong ca trực 12 xe ô tô. Tháng 7/2022 Công ty tạm dừng sản xuất, ông H cho công nhân nghỉ việc, chỉ còn Lợi ở lại trông coi, bảo vệ tài sản Công ty. Ngày 04/9/2022 ông H gọi điện thoại cho G và Lợi để đưa 04 xe ô tô của Công ty H Dương đi đảo lốp. Sáng ngày 05/9/2022 ông H cùng với G, Lợi đưa 04 xe ô tô tải lên công trường của Công ty An Bình, sau đó có việc nên ông H đi về, nhiệm vụ còn lại do G và Lợi thực hiện. Công ty đã thuê Huynh (thợ sửa chữa ở đó) đảo lốp giữa các xe ô tô này của Công ty H Dương, lấy lốp mới hơn, tốt hơn vào 02 xe để đưa sang Hà Tu chạy thuê, do vậy Lợi và G đã lợi dụng dịp này đảo lốp của xe Công ty H Dương sang xe ô tô của người khác để bán lấy tiền.

Ngày 08/9/2022 Công ty cho Lợi nghỉ việc (lúc đó mặt bằng còn lại 06 xe ô tô và không có người trông coi). Ngày 20/9/2022 ông H đến mặt bằng Công ty kiểm tra thì phát hiện các xe ô tô này có nhiều loại lốp khác nhau là lốp chất lượng thấp, đã hỏng, mòn không sử dụng được (từ tháng tháng 5/2021 Công ty chỉ sử dùng loại lốp GCB5 cho các xe ô tô). Kiểm tra lại toàn bộ 12 xe ô tô tải thì ông H phát hiện còn có 21 quả lốp cùng nhãn hiệu GCB5 nhưng lại khác số seri so với những quả lốp của Công ty xuất để lắp vào (đều chất lượng kém, gần như không sử dụng được). Do bị mất tài sản nên ngày 22/11/2022 ông H đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm P để trình báo. Quá trình điều tra ông H đã được nhận lại 05 quả lốp do Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ và được bị cáo G bồi thường số tiền 20.000.000 đồng, tại đơn xin xử án vắng mặt ông giữ quan điểm không yêu cầu bị cáo G Pi bồi thường thiệt hại và đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt để bị cáo G có cơ hội được cải tạo, giáo dục tại địa phương, tiếp tục lao động giúp đỡ gia đình.

Anh Nguyễn Đình Đại là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vắng mặt tại phiên tòa có lời khai tại Cơ quan điều tra thể hiện: anh là người có xe ô tô tải chạy thuê cho Công ty An Bình, ngày 05/9/2022 Lợi là người hỏi anh có mua lốp cũ không vì Lợi có xe thanh lý. Lợi đã chỉ cho anh Đại xem 02 quả lốp nhãn hiệu ECED, có số seri lần lượt là C1X18BH5A và C2429CH6A (còn lazang) vừa tháo ra từ xe ô tô của Công ty H Dương. Do hai quả lốp này còn mới, tốt, còn khoảng 70 – 80% giá trị nên anh đã đồng ý mua của Lợi, khi đó G cũng đứng cạnh đó, không Pn đối và cũng đồng ý để Lợi bán. Lợi đã lái xe của anh Đại đến vị trí để thợ sửa chữa lắp 02 quả lốp của Công ty H Dương vào xe anh Đại và lấy 02 quả lốp cũ, xấu hơn của xe anh Đại lắp vào xe của Công ty H Dương. Sau khi mua, anh Đại đã 03 lần chuyển khoản số tiền mua lốp vào tài khoản của Vũ Văn Lợi với tổng số tiền là 16.500.000 đồng. Ngoài ra vào ngày 13 và 14/9/2022 anh còn mua thêm 04 quả lốp của Lợi mà không có sự tham gia của G, tổng cộng anh mua 06 quả lốp của Lợi. Anh đã nộp lại Cơ quan điều tra 04 quả lốp, còn lại 02 quả do quá cũ, đã hỏng Pi thay ra và bán phế liệu. Tại Cơ quan điều tra và đơn xin xét xử vắng mặt anh Đại đều không yêu cầu bị cáo G Pi bồi thường.

Người làm chứng là anh Bùi Như Khương vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại hồ sơ vụ án thể hiện: ngày 11/9/2022 anh là người được Lợi nhờ chuyển khoản số tiền 8.000.000 đồng cho G, anh không có mối quan hệ gì với G.

Người làm chứng là các anh Trần Mạnh Huynh, Nguyễn Quang Tuấn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại hồ sơ vụ án thể hiện: khoảng tháng 9/2022 vào buổi sáng Lợi, G trực tiếp lái xe ô tô tải đến Công ty An Bình thuê các anh đảo 16 quả lốp giữa các xe của Công ty H Dương với nhau thì 14 quả đảo trong xe của Công ty H Dương còn 02 quả thay vào xe của anh Đại và lấy 02 quả xấu của anh Đại lắp vào xe của Công ty H Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố: bị cáo G về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự: xử phạt G từ 09 (chín)

tháng tù đến 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 (mười tám) đến 24 (hai bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã Đại Hợp, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo G có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Đại Hợp, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu nộp ngân sách nhà nước 8.000.000 đồng là tiền do bị cáo G phạm tội mà có.

Chiếc USB là tài liệu chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên cần lưu trữ tại hồ sơ vụ án. Còn lại 01 quả lốp thu giữ của anh Dưỡng bị mài cao su, không còn rõ số, Cơ quan điều tra giữ lại làm rõ, xử lý sau nên không xem xét.

Tại phần tranh luận: bị cáo G không tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm P. Bị cáo thấy ân hận với hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo cải tạo tốt, thành người có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đều không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: tại phiên toà bị cáo G khai nhận về hành vi phạm tội đúng với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu như: lời khai người đại diện hợp pháp của Công ty H Dương, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và lời khai của người làm chứng. Ngoài ra còn phù hợp với Kết luận định giá tài sản số 72/KLĐG ngày 25/12/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cẩm P cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Với các chứng cứ như đã nêu trên cùng toàn bộ tài liệu Cơ quan điều tra thu thập được, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: bị cáo G, Vũ Đức Lợi là nhân viên của Công ty TNHH thương mại và vận tải H Dương, ngày 05/9/2022 bị cáo G được ông Nguyễn Đình H – Giám đốc Công ty tin tưởng giao 04 xe ô tô của Công ty điều khiển đến xưởng sửa chữa của Công ty An Bình để đảo lốp, lợi dụng cơ hội này Vũ Đức Lợi đã nói dối anh Nguyễn Đình Đại là muốn bán các quả lốp còn mới vì xe thanh lý, sau đó Lợi đã thực hiện hành vi lấy 02 quả lốp nhãn hiệu ECED, mã gai GCB5, chủng loại 14.00R25, có số seri lần lượt là C1X18BH5A và

C2429CH6A của Công ty H Dương có trị giá 20.000.000 đồng để bán cho anh Nguyễn Đình Đại với giá 16.500.000 đồng, bị cáo G biết nhưng không Pn đối, đồng ý bán cho anh Đại để lấy tiền chia nhau, sau đó bị cáo được chia số tiền 8.000.000 đồng, việc bị phát hiện và thu giữ các vật chứng là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo. Bị cáo G đã phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N truy tố đối với bị cáo G là có căn cứ nên chấp nhận toàn bộ lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N đối với bị cáo.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo G là ít nghiêm trọng nhưng cũng gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản và hoạt động đúng đắn của doanh nghiệp trong lĩnh vực quản lý tài sản, gây mất trật tự trị án xã hội, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân nên cần có một hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để bị cáo lấy đó làm bài học cho bản thân và còn làm gương cho những người khác.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và vai trò của bị cáo G trong vụ án thấy: vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo và Vũ Đức Lợi không có bàn bạc từ trước với nhau, không có sự phân công nhiệm vụ cho nhau. Trong vụ án này Vũ Đức Lợi giữ vai trò chính, là người chủ mưu và nói dối anh Đại xe thanh lý để tạo niềm tin, thỏa thuận việc mua bán 02 quả lốp với anh Đại, bị cáo G giữ vai trò thứ yếu, giúp sức cho Vũ Đức Lợi nên áp dụng các quy định đồng phạm của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt.

[5] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như mức hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo G không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội cũng đã đến Cơ quan điều tra để đầu thú khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo còn bồi thường thiệt hại cho Công ty H Dương số tiền 20.000.000 đồng, nộp lại số tiền 8.000.000 đồng do phạm tội mà có, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều có đơn không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì khác và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra Hội đồng xét xử còn xem xét, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bố bị cáo được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, nên khi quyết định hình phạt áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để bị cáo thấy được tính nhân đạo của pháp luật. Do có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng, có xác nhận của chính quyền địa phương nên không cần thiết cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn (hiện đang nuôi 03 con nhỏ và ở cùng bố mẹ già) nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH vận tải H Dương đã được bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 20.000.000 đồng và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đình Đại đều không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng của vụ án: quá trình điều tra Công an đã thu giữ số vật chứng, cụ thể:

- 06 quả lốp: anh Đại giao nộp 04 quả (02 quả mua của G và Lợi bán còn 04 quả mua của Lợi không liên quan đến G); anh Lê Đình Hùng (em trai của G) giao nộp 01 quả lốp trong quá trình đảo lốp đã lắp nhầm từ xe của Công ty H Dương vào xe của Lê Đình Hùng và anh Dưỡng giao nộp 01 quả lốp ECED, mã gai GCB5, chủng loại: 14.00R25, bố thép, vị trí số seri có dấu vết mài cao su, không còn rõ số – đều là lốp của Công ty H Dương bị mất, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm P đã trả lại cho Công ty H Dương 05 quả lốp còn lại 01 quả lốp do anh Dưỡng giao nộp tiếp tục giữ lại để điều tra làm rõ và xử lý sau.

- Số tiền 8.000.000 đồng là tiền do bị cáo G phạm tội mà có, anh Nguyễn Đình Đại không yêu cầu bị cáo Pi bồi thường nên cần tịch thu để nộp ngân sách nhà nước.

- 01 chiếc USB do ông Nguyễn Văn H nộp, đây là tài liệu chứng cứ của vụ án cần lưu tại hồ sơ.

[8] Các vấn đề khác: sau khi cùng với G phạm tội, thực hiện việc bán 02 quả lốp cho anh Nguyễn Đình Đại, Vũ Đức Lợi còn nhiều lần việc lấy các quả lốp khác của Công ty H Dương mang đi bán, hiện Vũ Đức Lợi đã bỏ trốn, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm P đã ra Quyết định truy nã, tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với bị can, tách vụ án, khi nào bắt được Vũ Đức Lợi sẽ làm rõ và xử lý sau.

Nguyễn Đình Đại là người mua lốp của Lợi nhưng đều không biết các lốp xe trên do Lợi và G phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý hình sự.

[9] Về án phí: bị cáo Pi chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 58; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: bị cáo G phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt: G 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo G cho Uỷ ban nhân dân xã Đại Hợp, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo G có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Đại Hợp, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó Pi chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó Pi chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

- Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cứ trú" và "Tạm hoãn xuất cảnh" của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm P đối với bị cáo G.

Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) do bị cáo G phạm tội mà có.

Tình trạng vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận tài sản số: 108/2022/BBBG-CQCSĐTCATPCP ngày 30/12/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm P với Kho bạc nhà nước thành phố Cẩm P.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo G Pi nộp: 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh QN;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh QN;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Cẩm P;
- Cơ quan điều tra Công an TP Cẩm P;
- Cơ quan THA hình sự TP Cẩm P;
- Chi cục thi hành án dân sự TP Cẩm P;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng N;
- Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có QL&NVLQ;
- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Nguyễn Thị Quýnh